

UBND TỈNH HÀ TĨNH
**SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 77/BC-SLĐTBXH

Hà Tĩnh, ngày 02 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

Báo cáo đánh giá tác động chính sách khi sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 70/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh và giải trình việc dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 70/2022/NQ-HĐND

Thực hiện Kế hoạch số 224/KH-HĐND ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chuẩn bị kỳ họp thường lệ giữa năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Báo cáo đánh giá tác động chính sách khi sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 70/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh và giải trình việc dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 70/2022/NQ-HĐND như sau:

I. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

1. Về chủ trương chính sách

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 xác định chỉ tiêu giai đoạn 2021-2025: Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân trên 10; cơ cấu kinh tế: Nông nghiệp dưới 9%, công nghiệp - xây dựng gần 57%, dịch vụ trên 34%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 80%; giải quyết việc làm mới cho trên 20 nghìn người/năm. Nhiệm vụ giải pháp trọng tâm: Tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo, thực hiện hiệu quả các chính sách đào tạo nguồn nhân lực. Chương trình trọng điểm: Phát huy giá trị, bản sắc văn hóa, trí tuệ con người Hà Tĩnh, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thúc đẩy phát triển kinh tế số; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 22 tháng 11 năm 2021 của BCH Đảng bộ tỉnh về phát triển Khu Kinh tế Vũng Áng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 15 tháng 6 năm 2021 của BTV Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Kế hoạch số 358/KH-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2020 của UBND tỉnh về phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021-2025; Chỉ tiêu chủ yếu: Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 80%; số lượng đào tạo nghề 87.900 người, trong đó trình độ cao đẳng, trung cấp 30.550 người, sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng 57.350 người. Ưu tiên đào tạo lao động phục vụ các ngành kinh tế kỹ thuật, kinh tế số, đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp và thị trường. Chuyển dịch cơ cấu lao động khu vực nông nghiệp sang khu vực phi nông nghiệp ở nông thôn và thành

thị; giảm tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị, nâng tỷ lệ sử dụng thời gian lao động ở nông thôn.

Thực hiện Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng; Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy. Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 quy định chi tiết thi hành Luật Thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng; Thông tư số 44/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 hướng dẫn thực hiện chính sách đào tạo nghề nghiệp, tạo việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù; Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng; Thông tư số 40/2019/TT-BTC ngày 28 tháng 06 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng.

Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 70/2022/NQ-HĐND thể chế hóa chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm giai đoạn 2021-2025. Tuy nhiên trong quá trình triển khai còn có một số khó khăn, vướng mắc về hồ sơ, quy trình thủ tục hành chính để triển khai chính sách.

2. Về căn cứ xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 70/2022/NQ-HĐND

2.1. Về căn cứ để xác định mức hỗ trợ chi phí đào tạo nghề sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng:

Tại khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 70/2022/NQ-HĐND

“2. *Mức hỗ trợ:*

Người lao động thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, Điều 4 của Nghị quyết này được hỗ trợ tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo nghề dưới 3 tháng theo mức giá dịch vụ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo nghề dưới 3 tháng do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành nhưng không vượt quá định mức quy định sau đây:

- a) *Đối tượng 1: Hỗ trợ tối đa 06 triệu đồng/người/khóa học;*
- b) *Đối tượng 2, đối tượng 3: Hỗ trợ tối đa 02 triệu đồng/người/khóa học.”*

Tuy nhiên hiện nay chưa có văn bản hướng dẫn xây dựng giá dịch vụ đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng nên UBND tỉnh chưa ban hành được giá dịch vụ đào tạo nghề để triển khai chính sách theo Nghị quyết số 70/2022/NQ-HĐND.

Mặt khác, theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 09 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng

“Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Xây dựng, phê duyệt danh mục nghề đào tạo, mức chi phí đào tạo cho từng nghề, mức hỗ trợ cụ thể đối với từng nhóm đối tượng và kế hoạch đào tạo hằng năm, 5 năm về hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng theo chính sách quy định tại Quyết định này.”

Do vậy cần sửa đổi, bổ sung cụm từ “... theo mức giá dịch vụ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo nghề dưới 3 tháng..” thành “... theo mức chi phí đào tạo hoặc mức giá dịch vụ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo nghề dưới 3 tháng..” tại khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 70/2022/NQ-HĐND để triển khai thực hiện vừa đảm bảo đúng quy định vừa phù hợp với thực tiễn hiện nay trên địa bàn tỉnh.

2.2. Về bổ sung hồ sơ và trình tự thực hiện các chính sách theo Nghị quyết số 70/2022/NQ-HĐND

Một số chính sách quy định tại Điều 4, 5, 6 của Nghị quyết 70/2022/NQ-HĐND còn thiếu phần quy định hồ sơ và quy trình thực hiện, do vậy cần bổ sung như sau:

a) Chính sách hỗ trợ chi phí đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng cho 03 đối tượng: căn cứ Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg, ngày 28 tháng 9 năm 2015 quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng; số 40/2019/TT-BTC ngày 28 tháng 06 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 10 năm 2016.

b) Chính sách miễn giảm học phí đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập và Chính sách hỗ trợ học phí học tập cho học sinh, sinh viên học nghề trình độ cao đẳng, trung cấp đối với các nghề khuyến khích đào tạo: Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực đào tạo.

3. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 70/2022/NQ-HĐND

Nghị quyết 70/2022/NQ-HĐND trên cơ sở tích hợp 03 Nghị quyết của HĐND tỉnh (Nghị quyết số 56/2017/NQ-HĐND, Nghị quyết số 150/2019/NQ-HĐND, Nghị quyết số 262/2020/NQ-HĐND) theo tinh thần chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc tích hợp các chính sách về dạy nghề, giải quyết việc làm giai đoạn 2016-2021, với 04 nhóm chính sách, trong đó 3 nhóm chính sách về dạy nghề và 1 nhóm chính sách về lao động – việc làm. Sau gần 1 năm thực hiện đã đạt được kết quả như sau:

3.1 Về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng

Sau khi Nghị quyết ban hành, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã hướng dẫn, chỉ đạo UBND các huyện, thành phố, thị xã phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức rà soát nhu cầu học nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng của lao động nông thôn, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ gia đình nông lâm ngư, diêm nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn nghèo đa chiều và nhu cầu học nghề của người chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương nhưng chưa được xóa án tích. Trên cơ sở kết quả rà soát nhu cầu học nghề của các đối tượng, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Nông thôn mới tỉnh tham mưu UBND tỉnh phân bổ 1.500 triệu đồng từ nguồn kinh phí đào tạo nghề lao động nông thôn cho các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị liên quan (tại Quyết định số 2478/QĐ-UBND ngày 01/12/2022) và 6.807 triệu đồng nguồn kinh phí thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững và nguồn kinh phí đối ứng của ngân sách tỉnh để đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ thu nhập thấp (tại Quyết định 1792/QĐ-UBND ngày 29/8/2022). Đồng thời, chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp phối hợp với các đơn vị quân đội, công an đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an (năm 2022 đào tạo nghề 424 người, kinh phí thực hiện 6.200 triệu đồng).

Kinh phí được cấp để thực hiện chính sách đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng được cấp vào cuối năm 2022, vậy nên 6 tháng đầu năm 2023 Sở tập trung giải quyết kịp thời nguồn kinh phí dạy nghề cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững (nguồn kinh phí năm 2022 chuyển sang: 6.800 triệu đồng, nguồn kinh phí năm 2023: 10.230 triệu đồng); nguồn kinh phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (nguồn kinh phí năm 2022 chuyển sang: 1.000 triệu đồng, nguồn kinh phí năm 2023 đề xuất phân bổ 7.600 triệu đồng).

(Có phụ lục Kế hoạch thực hiện giai đoạn 2023-2025 và Kết quả đào tạo năm 2022, 6 tháng đầu năm 2023 kèm theo).

Tập trung phối hợp với UBND các huyện, thành phố, thị xã khảo sát, tổng hợp đề xuất UBND tỉnh phê duyệt danh mục ngành nghề đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp thuộc các ngành nghề tỉnh khuyến khích đào tạo.

Tiến hành xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật các ngành nghề đào tạo sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh theo Thông tư số 07/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và hoàn thành mức chi phí đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh trong tháng 7/2023.

3.2. Về hỗ trợ giải quyết việc làm

Trung tâm Dịch vụ việc làm đã phối hợp với các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh và các huyện, thành phố, thị xã tổ chức 106 phiên

giao dịch kết nối cung cầu lao động nhằm tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí cho người lao động, học sinh, sinh viên và cung ứng lao động miễn phí (từ tháng 8/2022 – 12/2022: 49 phiên; từ tháng 1/2023 – 5/2023 là 57 phiên) với hơn 35.760 lượt người lao động, học sinh, sinh viên và 1.500 lượt doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản kinh doanh tham gia. Qua các phiên giao dịch việc làm cố định và lưu động tại các huyện, thành phố, thị xã đã có hơn 15.150 người lao động, học sinh, sinh viên được giới thiệu việc làm và ký kết hợp đồng thử việc. Theo báo chưa đầy đủ của các doanh nghiệp sau thời gian thử việc đã có hơn 8.500 người lao động được ký kết hợp đồng có thời hạn và không thời hạn (làm việc trong nước là 1.605 người, đi làm việc ngoài nước là 4.497 người).

Ngoài việc tổ chức các phiên giao dịch trực tiếp và trực tuyến, Trung tâm việc làm xây dựng và Hướng dẫn người sử dụng lao động đăng tải thông tin về nhu cầu tuyển dụng lao động trên trang thông tin điện tử: csdl.vieclamvietnam.gov.vn và vieclamhatinh.vn. Kết quả: Đã có 155 doanh nghiệp tham gia đăng ký tuyển dụng 307 vị trí việc làm và hơn 11.265 người lao động đăng ký tìm việc làm.

Kinh phí được hỗ trợ thực hiện: 1.550,0 triệu đồng (năm 2022 là 750 triệu đồng; 05 tháng đầu năm 2023 là: 800 triệu đồng).

Đây là chính sách ưu việt, thiết thực, hiệu quả nhằm hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động tiếp cận được các chính sách việc làm, kịp thời kết nối cung cầu lao động đáp ứng nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực đảm bảo về số lượng, chất lượng nguồn nhân lực.

4. Về tác động của Nghị quyết đến tình hình kinh tế xã hội

Nghị quyết số 70/2022/NQ-HĐND đã thể chế hóa toàn bộ chính sách của nhà nước về đào tạo nghề, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Hà Tĩnh; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân được tiếp cận chính sách hỗ trợ học nghề và tìm kiếm việc làm ổn định cuộc sống; góp phần quan trọng nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo, hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ, năng suất lao động của người học nghề tăng, cơ cấu lao động chuyển dịch nhanh, giảm tỷ trọng lao động nông nghiệp.

Với những nội dung trên, để tiếp tục thực hiện các chính sách Nhà nước về hỗ trợ người dân học nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng đúng quy định, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động phù hợp với chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế của tỉnh Hà Tĩnh; hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025; hoàn thành các tiêu chí tỉnh nông thôn mới đến năm 2025, việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số Điều Nghị quyết số 70/2022/NQHĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022 – 2025 là hết sức cần thiết và cấp bách.

II. Phương án điều chỉnh

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 4:

“2. Mức hỗ trợ:


Người lao động thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, Điều 4 của Nghị quyết này được hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo nghề dưới 3 tháng theo mức chi phí đào tạo hoặc mức giá dịch vụ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo nghề dưới 3 tháng do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành nhưng không vượt quá định mức quy định sau đây:

a) Đối tượng 1: Hỗ trợ tối đa 06 triệu đồng/người/khóa học;


b) Đối tượng 2, đối tượng 3: Hỗ trợ tối đa 02 triệu đồng/người/khóa học.”

2. Bổ sung phần quy định về hồ sơ và quy trình thực hiện chính sách tại khoản 5 Điều 4, khoản 3 Điều 5, khoản 4, Điều 6 của Nghị Quyết số 70/2022/NQ-HĐND

(Có dự thảo Nghị Quyết gửi kèm)

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo giải trình về việc xây dựng dự thảo “Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 70/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 quy định một số chính sách hỗ trợ học nghề, giải quyết việc làm trên địa bàn Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025” kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./. 

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp;
- Giám đốc, các đ/c PGĐ;
- Lưu: VT, GDNN. 

GIÁM ĐỐC


Nguyễn Trí Lạc